UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TRẢNG BOM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135 /KH-UBND	*Trảng Bom, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn xã Trảng Bom

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Văn bản số 8439/UBND-KTN ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025.

Căn cứ Văn bản số 9743/ SoNNMT-ĐĐ ngày 01/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2025.

UBND xã Trảng Bom ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn xã Trảng Bom, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất năm 2025 làm cơ sở để quản lý, sử dụng đất đai đạt hiệu quả.

- Làm cơ sở đề xuất việc điều chỉnh chính sách, pháp luật về đất đai.

- Cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp và phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động Kinh tế - xã hội, Quốc phòng, An ninh, Nghiên cứu khoa học, Giáo dục và đào tạo và các nhu cầu khác của Nhà nước và xã hội.

2. Yêu cầu

- Công tác Thống kê đất đai xã Trảng Bom năm 2025 phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024.

- Thống kê đất đai năm 2025 được thực hiện dựa trên kết quả rà soát, tổng hợp, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong năm 2025.

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai cần phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, nguyên nhân biến động đất đai trong năm thống kê đất đai so với số liệu kiểm kê đất đai của năm 2024, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn cấp xã.

- Thời điểm thống kê diện tích đất đai năm 2025 trên địa bàn xã từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Thời hạn báo cáo kết quả Thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn xã Trảng Bom gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01/03/2026 (theo Văn bản số 9743/ SoNNMT-ĐĐ ngày 01/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Chỉ tiêu và nguyên tắc thực hiện Thống kê đất đai

Căn cứ quy định tại Điều 4 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024, chỉ tiêu và nguyên tắc thực hiện thống kê đất đai như sau:

- Chỉ tiêu thống kê đất đai năm 2025 là diện tích của từng loại đất, đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất được xác định trên cơ sở số liệu kỳ kiểm kê đất đai năm 2024 được rà soát lại các trường hợp có biến động đã được cập nhật, chỉnh lý trong năm 2025 theo hồ sơ địa chính.

- Loại đất khi thống kê đất đai được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai, các điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Việc xác định loại đất theo quy định tại Điều 10 Luật Đất đai và Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Trường hợp đất được sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai thì thống kê theo loại đất chính.

- Đối tượng sử dụng đất khi thực hiện thống kê đất đai là người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

- Đối tượng được giao quản lý đất khi thực hiện thống kê đất đai là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý quy định tại Điều 7 Luật Đất đai.

- Diện tích các loại đất để tổng hợp vào biểu thống kê đất đai quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ở cấp xã được tổng hợp tự động từ bản đồ kiểm kê đất đai lạp theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

- Diện tích các khoanh đất tính trên bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã theo đơn vị mét vuông (m2); số liệu diện tích trên các biểu thống kê đất đai thể hiện theo đơn vị hécta (ha); được làm tròn số đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy (0,01 ha) đối với cấp xã.

II. NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

Theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền. Từ cơ sở dữ liệu đất đai, cấp xã thực hiện thống kê các biến động đất đai trong kỳ thống kê từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Xuất in các bảng biểu, viết báo cáo kết quả thống kê đất đai cho cấp xã và giao nộp sản phẩm.

Chuẩn bị các biểu mẫu theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và sử dụng phần mềm Thống kê kiểm kê đất đai (TKKK2024) của Cục Quản lý Đất đai – Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp diện tích biến động đất đai trên bản đồ kiểm kê.

Công tác Thống kê đất đai năm 2025 được thực hiện với những nội dung như sau:

1.1. Công tác chuẩn bị:

a) Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong năm 2025 trên địa bàn cấp xã, hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã; số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện trong năm trước của cấp xã; tiếp nhận Danh sách các trường hợp biến động trong năm 2025 do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến;

b) Xác định phạm vi thống kê đất đai ở cấp xã theo quy định tại Điều 3 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT;

c) Phân loại, đánh giá và lựa chọn các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu thu thập.

1.2. Rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong năm thống kê:

a) Các trường hợp thay đổi về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất tại danh sách các trường hợp biến động trong năm 2025 do phòng đăng ký đất đai chuyển đến; cập nhật thông tin trước và sau biến động của khoanh đất vào Danh sách các trường hợp biến động trong năm 2025 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT;

b) Khoanh vẽ nội nghiệp vào bản đồ kiểm kê đất đai và biên tập tổng hợp các thửa đất thành các khoanh đất theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT;

c) Tính toán diện tích trong năm 2025 theo từng khoanh đất, cập nhật các khoanh đất có thay đổi lên bản đồ kiểm kê đất đai.

1.3. Xử lý, tổng hợp số liệu thống kê đất đai của cấp xã và lập các biểu theo quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và lập Danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

1.4. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, nguyên nhân biến động đất đai trong năm 2025 so với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn cấp xã.

1.5. Xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp xã với nội dung chính:

a) Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, nguồn số liệu, tài liệu sử dụng để tổng hợp thống kê đất đai tại cấp xã và đánh giá độ tin cậy của tài liệu, số liệu thu thập;

b) Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; phân tích biến động đất đai trong năm 2025;

c) Đánh giá cụ thể đối với trường hợp thay đổi về địa giới đơn vị hành chính, việc chưa thống nhất về địa giới đơn vị hành chính (nếu có);

d) Đề xuất, kiến nghị.

1.6. Hoàn thiện, phê duyệt kết quả thống kê đất đai cấp xã.

1.7. In sao và giao nộp kết quả thống kê đất đai theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 22, Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

2. Khối lượng thực hiện

Khối lượng thực hiện thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn xã Trảng Bom được tổng hợp từ khối lượng thực hiện thống kê đất đai cấp xã *(Chỉnh lý vào bản đồ kiểm kê đất đai đối với các trường hợp biến động).*

III. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Việc thống kê đất đai được thực hiện trên cơ sở rà soát, đối chiếu bảng tổng hợp các trường hợp biến động đã thực hiện xong thủ tục hành chính về đất đai trong năm 2025 với thực tế sử dụng đất để cập nhật, chỉnh lý bản đồ kiểm kê đất đai và tổng hợp số liệu thống kê đất đai.

2. Việc tổng hợp số liệu thống kê đất đai được thực hiện trên phần mềm Thống kê kiểm kê đất đai (TKKK2024) của Cục Quản lý Đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Việc cập nhật, chỉnh lý khoanh đất (về ranh giới, loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất) trên bản đồ kiểm kê đất đai được thực hiện bằng phương pháp chuyển vẽ, cập nhật, chỉnh lý từ hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai đã được giải quyết; bảo đảm các yêu cầu quy định tại Mục IV, V và VI Phụ lục VI của Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

UBND xã Trảng Bom xây dựng Kế hoạch để làm cơ sở thực hiện.

Từ cơ sở dữ liệu đất đai, UBND xã Trảng Bom phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện thống kê các biến động đất đai trong năm 2025 từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025, từ đó phối hợp cùng đơn vị tư vấn rà soát từng trường hợp cụ thể để tổng hợp các trường hợp biến động đưa vào thực hiện thống kê diện tích đất đai.

Chuẩn bị các biểu mẫu và hướng dẫn sử dụng phần mềm Thống kê cho các đối tượng tham gia thực hiện.

2. Các bước tiến hành

Việc thống kê đất đai cấp xã được tiến hành gồm các bước:

2.1. Trình tự thực hiện

- Rà soát thực tế các trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai để xác định và chỉnh lý bản đồ kiểm kê đất đai đối với các trường hợp biến động về loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất trong năm 2025; xác nhận các trường hợp biến động đã hoàn thành thủ tục hành chính nhưng chưa thực hiện trong thực tế vào bảng tổng hợp các trường hợp biến động do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến: Đối với nội dung này, UBND xã Trảng Bom giao Phòng Kinh tế chủ động rà soát và bổ sung vào danh sách các trường hợp đã có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai nhưng chưa thực hiện trong thực tế, và chỉnh lý sơ bộ vào bản đồ kiểm kê, xác nhận thực tế biến động vào bảng tổng hợp.

- Xử lý, tổng hợp số liệu thống kê đất đai của cấp xã và lập các biểu theo quy định gồm các biểu:

Biểu 01/TKKK: Thống kê, kiểm kê diện tích đất đai;

Biểu 02/TKKK: Thống kê, kiểm kê đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất;

Biểu 04/TKKK: Cơ cấu, diện tích theo loại đất, đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, nguyên nhân biến động đất đai trong năm 2025 so với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024, lập biểu:

Biểu 05/TKKK: Chu chuyển diện tích của các loại đất.

- Xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp xã;

- Kiểm tra, hoàn thiện, phê duyệt kết quả thống kê đất đai cấp xã.

- In sao và giao nộp kết quả thống kê đất đai cấp xã về cấp tỉnh.

2.2. Sản phẩm giao nộp

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai đã được phê duyệt (**01 bộ giấy và 01 bộ số**);

- Hệ thống các biểu (Biểu 01/TKKK, 02/TKKK, 04/TKKK, 05/TKKK) đã được phê duyệt (**01 bộ giấy và 01 bộ số**);

- Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn (**01 bộ số)**;

- Bộ dữ liệu kết quả thống kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) (**01 bộ số**);

- Danh sách các khoanh đất trong năm thống kê (**01 bộ số**).

V. KIỂM TRA, TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA VÀ THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ THỐNG KÊ

1. Nội dung kiểm tra

Theo Điều 21 Chương III Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra kết quả thống kê đất đai gồm:

a) Mức độ đầy đủ của tài liệu, số liệu của hồ sơ kết quả thống kê đất đai;

b) Tính đầy đủ, chính xác của việc khoanh vẽ các khoanh đất và xác định loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất trên bản đồ kiểm kê đất đai của cấp xã;

c) Mức độ đầy đủ, chính xác của việc tổng hợp các khoanh đất trong danh sách các khoanh đất trong kỳ thống kê so với bản đồ kiểm kê đất đai và so với danh sách các trường hợp biến động trong kỳ thống kê đã được Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác nhận;

d) Tính chính xác trong việc tổng hợp số liệu trong các biểu thống kê đất đai;

đ) Tính thống nhất số liệu giữa các biểu thống kê với bản đồ kiểm kê đất đai của cấp xã; biểu số liệu với báo cáo kết quả thống kê đất đai;

e) Chất lượng báo cáo kết quả thống kê đất đai phải đảm bảo đầy đủ về nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT;

g) Chất lượng bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã phải đảm bảo độ chính xác, đầy đủ theo quy định tại điều 20 Thông tư số 08/2024/TT-BTNTM.

2. Trách nhiệm kiểm tra kết quả thống kê đất đai

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện thống kê đất đai tự kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và phê duyệt kết quả thống kê đất đai cấp xã.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế:

- Căn cứ quy định pháp luật về đất đai và quy định pháp luật khác có liên quan lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, có kinh nghiệm để triển khai thực hiện tốt công tác thống kê đất đai năm 2025, đảm bảo chất lượng, tiến độ, theo quy định.

- Lập dự toán kinh phí, thẩm định trình phê duyệt và tham mưu đề xuất, bố trí kinh phí thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025, đảm bảo theo đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện thống kê đất đai năm 2025. Chịu trách nhiệm kiểm tra kết quả thống kê đất đai về các nội dung theo đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và nộp báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo tiến độ quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày 01/3/2026.

- Định kỳ ngày 10 và 25 hàng tháng, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo tiến độ thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh Trảng Bom:

- Phối hợp rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đã thực hiện xong thủ tục hành chính về đất đai trong năm thống kê từ hồ sơ địa chính và hồ sơ về thủ tục đất đai liên quan vào danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT gửi Phòng Kinh tế trước ngày 20 tháng 01 năm 2026 để thực hiện thống kê đất đai.

- Cử cán bộ chuyên môn trực tiếp tham gia, phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Đơn vị tư vấn trong suốt quá trình thực hiện thống kê đất đai trên địa bàn xã.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất - Chi nhánh Trảng Bom

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã rà soát số liệu thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư của các dự án trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã rà soát số liệu về quỹ đất công trên địa bàn xã.

4. Các phòng, Ban, Cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

Cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc sử dụng đất đai do ngành, đơn vị đang quản lý, sử dụng; phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế xã trong thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025.

5. Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã rà soát, thống nhất các địa điểm và diện tích đất quốc phòng, đất an ninh trên địa bàn; thực hiện thống kê đất quốc phòng, đất an ninh, gửi số liệu thống kê đến Phòng Kinh tế xã để tổng hợp, báo cáo kết quả thống kê đất đai định kỳ năm 2025.

6. Phòng Văn hoá – Xã hội, Trung tâm Văn hoá – Thể thao xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã thực hiện tuyên truyền, đăng tải trên các trang thông tin điện tử của xã về nội dung Kế hoạch này để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã nắm bắt, phối hợp thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Thống kê đất đai trên địa bàn xã Trảng Bom năm 2025./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND xã (báo cáo);
- Chánh, phó Chánh VP UBND xã;
- Trưởng, phó Phòng Kinh tế xã;
- Các đơn vị tổ chức thực hiện (phần VI);
- Lưu: VT (Hưng).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRẢNG BOM T. ĐỒNG NAI

Phan Trung Tính